

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2023/HSST

Ngày: 25/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu.

2. Ông Nguyễn Bính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2023/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. PHAN ANH P (Tên gọi khác: L), Sinh năm: 2002 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Khu phố 4, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Anh C và bà Nguyễn Thị Bé L. Có 01 con.

Tiền sự: Ngày 08/02/2021, bị cáo bị Chủ tịch UBND phường Lạc Đạo ra Quyết định số 24/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 08/02/2021 đến ngày 08/05/2021, đã chấp hành.

Tiền án: không.

Nhân thân:

- Ngày 09/7/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định số 44/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Chưa thi hành.

- Ngày 12/12/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết thành phố Phan Thiết xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 223/2022/HSST.

- Ngày 17/01/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết thành phố Phan Thiết xử phạt 05 năm 06 tháng về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Tổng

hợp hình phạt tại Bản án số 223/2022/HSST ngày 12/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm tù, tại Bản án số 24/2023/HSST.

Bị cáo đang chấp hành án tại Nhà giam giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN QUỐC T, Sinh năm: 1994 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Vân K. Có vợ, con.

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Nhân thân:

- Ngày 08/11/2019, bị cáo bị Công an phường Hưng Long xử phạt 750.000 đồng về về hành vi “ sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 021212.

- Ngày 21/01/2022, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 18/2022/HSST.

- Ngày 30/9/2022, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 18/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết thành phố Phan Thiết, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 6 năm tù, tại Bản án số 175/2022/HSST.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái – Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ngô Văn H, sinh năm 1971. Trú tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 50 phút ngày 03/7/2021, bị cáo Phan Anh P cùng Nguyễn Văn H (sinh năm 1998, trú tại khu phố 4, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Cả hai đi bộ đến trước số nhà 06/19 đường L thuộc khu phố 7, phường Đ, thành phố P thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1-630.38 của anh Ngô Văn H (sinh năm 1971, trú tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P) đang dựng trước cổng nhà, anh H nằm ngủ trong nhà, bên cạnh có chùm chìa khóa nên H đứng ở ngoài canh giới, còn P lén lút đi tới chỗ anh H nằm lấy chìa khóa, rồi P đi tới dắt chiếc mô tô biển số 86C1-630.38 ra đến nơi H đứng, P nổ máy xe điều khiển xe chở H chạy về đến phường L, P gọi điện thoại cho Lê Văn Tr (sinh năm 1992, trú tại khu phố 6, phường Đ, thành phố P) nhờ Tr đem xe vừa trộm được đi cầm thế, nhưng Tr từ chối, lúc này tại nhà của Tr, có Trần Công A (sinh năm 1996,

trú tại khu phố 1, phường H, thành phố P) nên Tr đưa điện thoại cho A nói chuyện với P và A đồng ý nhận cầm xe giúp P.

Đến 03 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Anh P điều khiển xe mô tô biển số 86C1-630.38 tới nhà của Tr tại khu phố 4, phường H, thành phố P gặp A, P nói với A “*Đây là xe của P nhưng đã bị mất giấy tờ xe*”, A tin nên A gọi điện thoại cho Trần Quốc T (sinh năm 1994, trú tại thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) hỏi có cầm thế xe mô tô biển số 86C1-630.38, T đồng ý cầm thế xe và hẹn Anh đem xe đến khu phố 4, phường H, thành phố P nên A và P đem xe mô tô biển số 86C1 – 630.38 đến chỗ hẹn thì gặp T. T đồng ý cầm thế xe trên với số tiền 2.500.000 đồng. P nhận tiền, rồi P cho Anh 100.000 đồng, đưa cho Nguyễn Văn H 1.200.000 đồng, còn 1.200.000 đồng P tiêu xài hết.

Trần Quốc T sau khi nhận cầm thế xe mô tô biển số 86C1- 630.38 đem về nhà, phát hiện ổ khóa xe có dấu vết cạy phá, rơi ra ngoài nên T biết đây là xe do trộm cắp mà có. Do sợ bị người khác phát hiện nên T tháo biển số xe 86C1 – 630.38 ra và gắn biển số 68HR-1517 đến nhà Trung Hữu Th (sinh năm 1985, trú tại khu phố 2, phường P, thành phố P) gặp Th thì T nói: “*Đây là xe đưa của đưa em do kẹt tiền nên cầm đỡ vài ngày*”, Th tin nên đồng ý cầm thế với giá 2.500.000 đồng.

Bị mất tài sản, bị hại H đến Công an phường Đức Thắng trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 203/KL-HDDG ngày 01/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius, biển số 86C1 – 63038, số máy 5C63344286, số khung: C630AY344235. Trị giá 9.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng vàng đen, biển số 68HR – 1517 (thu giữ từ Trương Hữu Thuật).

- 01 biển số xe 86C1 – 630.38 (thu giữ từ Trần Quốc T)

Về dân sự: Bị hại Ngô Văn H đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 86C1 – 63038 và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo P và T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Anh P và Trần Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 153/CT - VKS ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Phan Anh P, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phan Anh P đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Trần Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phan Anh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Anh P với mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù;

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử, tổng hợp mức hình phạt 11 năm tù theo bản án số 24/2023/HSST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 11 năm 09 tháng tù đến 12 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc T với mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù;

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự xử, tổng hợp mức hình phạt 06 năm tù theo bản án số 175/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 năm 06 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Ngô Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không buộc bị cáo P phải bồi thường.

Anh Trương Hữu T không yêu cầu bị cáo Trần Quốc T phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng nên không buộc bị cáo T phải bồi thường.

Các bị cáo Phan Anh P và Trần Quốc T không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Anh P và Trần Quốc T: sau khi phạm tội các bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, cũng như lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 50 phút ngày 03/7/2021, tại nhà của Ngô Văn Hùng ở số 06/19 đường L khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo Phan Anh P cùng Nguyễn Văn H có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1-63038, trị giá là 9.000.000 đồng của Ngô Văn H, sau đó đem xe mô tô đã trộm cầm thế cho bị cáo Trần Quốc T lấy số tiền 2.500.000 đồng.

Sau khi cầm thế xe mô tô biển số 86C1-63038, bị cáo Trần Quốc T biết là xe do phạm tội mà có nên đã có hành vi tháo biển số 86C1-63038 ra và gắn biển số 68HR-1517 đem cầm thế cho Trương Hữu T lấy số tiền 2.500.000 đồng.

Do Nguyễn Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với H nên đã tách vụ án để xử lý sau.

Do đó hành vi của Phan Anh P đã thực hiện như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; hành vi của Trần Quốc T đã thực hiện như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt đối với Phan Anh P được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; đối với Trần Quốc T được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Phan Anh P vì động cơ tư lợi cá nhân đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, Trần Quốc T mặc dù biết rõ tài sản do bị cáo P trộm cắp của người khác nhưng vẫn mua tài sản từ bị cáo này. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quan hệ về quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ninh địa phương. Các bị cáo nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trương Hữu T có hành vi cầm thế xe trên, do không biết đây là tài sản do P phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Trương Hữu T không yêu cầu Trần Quốc T hoàn trả lại số tiền 2.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 86C1-63038 cho Ngô Văn H.

Đối với biển số 68HR- 1517, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Anh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Anh P 01 năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 11 năm tù theo bản án số 24/2023/HSST ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 06 năm tù theo bản án số 175/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc các bị cáo Phan Anh P và Trần Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/12/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên